TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thượng Thị Thu C, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện Dầu TiếngD, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Tống Nhựt H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 12/8/2019, quá trình làm việc và lời trình bày tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn (bà Thượng Thị Thu C) thể hiện:***

Bà C và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

D, tỉnh Bình Dương ngày 21/7/2010. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống vì lý do ông H không làm việc để chăm lo cho gia đình và thường xuyên uống rượu, chửi mắng bà C với lời lẽ thô tục, sỉ nhục bà C. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì ông H dùng bạo lực đối với bà C. Điều này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống và tinh thần của bà C, hiện tại bà C đã ly thân với ông H từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay và thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc và tình nghĩa vợ chồng không còn nên bà C làm đơn xin ly hôn với ông H.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông H có 02 người con chung tên Tống Hoàng Vũ L, sinh ngày 24/7/2008 và Tống Nhựt T, sinh ngày 29/10/2015. Bà C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

**** Về phía bị đơn (ông Tống Nhựt H):*** Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn ông H tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình xác minh, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương và vẫn đang sinh sống tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*** Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Tại phiên tòa, phía bị đơn ông H vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thượng Thị Thu C đối với ông Tống Nhựt H; giao hai con chung tên Tống Hoàng Vũ L, sinh ngày 24/7/2008 và Tống Nhựt T, sinh ngày 29/10/2015 cho bà C nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà C và bị đơn ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 21/7/2010. Hôn nhân giữa bà C với ông H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc với lý do bị đơn thường xuyên uống rượu, chửi mắng nguyên đơn và có hành vi bạo lực gia đình. Nguyên đơn đã ly thân với bị đơn từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn xin ly hôn với bị đơn. Toà án đã tiến hành hoà giải và tạo điều kiện cho hai bên một thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn kiên quyết ly hôn. Bị đơn không tham gia giải quyết, xét xử mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục luật định nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình của nguyên đơn và bị đơn tại địa phương nơi bị đơn sinh sống thể hiện, bị đơn biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, trong quá trình sống chung sống với nhau hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Như vậy, có cơ sở xác định bị đơn ông H không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, hai vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung tên Tống Hoàng Vũ L, sinh ngày 24/7/2008 và Tống Nhựt T, sinh ngày 29/10/2015. Nguyên đơn bà C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bị đơn ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện hai con chung đang sống cùng nguyên đơn, được nguyên đơn cho ăn học đầy đủ. Tại bản tự khai ngày 27/9/2019 của con chung tên Tống Hoàng Vũ L thể hiện nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà C. Do đó, để tránh làm đảo lộn ảnh hưởng đến đời sống của 02 cháu nên cần tiếp tục giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Thượng Thị Thu C đối với ông Tống Nhựt H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thượng Thị Thu C được ly hôn với ông Tống Nhựt H.

2. Về con chung: Giao cho bà Thượng Thị Thu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Tống Hoàng Vũ L, sinh ngày 24/7/2008 và Tống Nhựt T, sinh ngày 29/10/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thượng Thị Thu C về việc không yêu cầu ông Tống Nhựt H cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thượng Thị Thu C nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031875 ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam